\*VMWare/Virtualbox

\*OS: Ubuntu/mtaOS(+office +dev)

\*Linux

\*Mạng máy tính

HTTPS (SSL+HTTP)  
-Giám sát: Network monitoring (Zabbix)

-Replication DB: (backup)

1.Poto

-Mạng bus: có số lượng thiết bị ít, quy mô nhỏ

Nhược: dễ hỏng

-Mạng ring: quy mô nhỏ

-Mạng star

-Mạng hỗn hợp

Peer-to-Peer (mô hình quản lý phân tán (WIFI)) >< Client-Server (mô hình quản lý tập trung)

CISCO

Tầng 1: Core Layer (Router)

Tầng 2: Distribution Layer (LAN: Router/Switch)

Tầng 3: Access Layer (LAN: Subnet) PC, Thiết bị ngoại vi (điện thoại, camera, máy in, …), Hub/Repeater

\*Địa chỉ phân lớp

A: 1-126

B: 128-191

C: 192-223

NAT chuyển đổi Private IP sang Public IP

IP:

-Định danh mạng: NetID

-Định danh máy: HostID

+Địa chỉ mảng: tất cả các bit của HostID tất cả bằng 0

+Địa chỉ quảng bá: tất cả các bit của HostID tất cả bằng 1

VD: \*192.168.1.10

-Địa chỉ mạng: 192.168.1.0

-Địa chỉ quảng bá: 192.168.1.255

\*172.10.10.10

-Địa chỉ mạng: 172.10.0.0

-Địa chỉ quảng bá: 172.10.255.255

\*10.1.10.1

-Địa chỉ mạng: 10.0.0.0

-Địa chỉ quảng bá: 10.255.255.255

\*Địa chỉ không phân lớp IPv4

a.b.c.d/X

192.168.1.10**/27**

a,b,c,d: 4 octet

X: số bit dùng định danh cho NetID

32-X: số bit dùng định danh cho HostID

VD: 192.168.1.10**/26** 50ng 26 = 64 => Host 26 -2

172.168.1.10**/27** 30ng 25 => Host 25-2

Setup nginx

Bài tập:

172.16.0.0

-Định danh cho 600 node mạng

16 bít định danh cho node: 216-2 thiết bị

210=1024

172.16.0.0/22

11111100.00000000

Subnet mask: 255.255.252.0 <- 255.255.0.0

Subnet 1: 172.16.0.0-172.16.3.90

Số lượng subnet: 216/210=26

-Địa chỉ dành cho node mạng đầu tiền của subnet1: 172.16.0.1

BT: 192.168.55.0

25 node mạng

25 = 32

->192.168.55.0/27

->255.255.255.224

256-2 = 254/32 = 23 = 8

192.168.55.0~192.168.55.31

192.168.55.32~192.168.55.63

192.168.55.64~192.168.55.95

192.168.55.96~192.168.55.127

192.168.55.128~192.168.55.159

192.168.55.160~192.168.55.191

192.168.55.192~192.168.55.223

192.168.55.224~192.168.55.255